

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Lê Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 25/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 8A/2020/HSST-QĐ ngày 06/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 06/5/2020 đối với:

Bị cáo: Hoàng Thị Đ- Sinh năm 1965 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nữ; con ông Hoàng Hồng Quảng, sinh năm 1925, đã chết năm 2009 và bà Hoàng Thị Bé, sinh năm 1923, đã chết năm 2001; có chồng là Nguyễn Văn Hương, sinh năm 1957, hiện đang làm ruộng tại xã Nghĩa Trung, huyện N; có 3 con: Con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Hoàng Thị Đ được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2019 cho đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1980; nơi cư trú: Đội 4, Hưng Thịnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Dương Công Doanh, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
3. Anh Trần Văn Dương, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
4. Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
5. Chị Đỗ Thị Giang, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 11, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
6. Anh Dương Văn Kính, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị Lua, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Ba Hạ, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
7. Ông Phạm Ngọc Kiu, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn Ba Hạ, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
8. Anh Phạm Ngọc Mạnh, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Ba Hạ, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
9. Anh Ninh Văn Toai, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 17, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
10. Anh Trần Văn Tự, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
11. Anh Trần Văn Việt, sinh năm 1989 và chị Lê Thị Quyên, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đội 8, Sa Hạ, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn Hưng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
2. Anh Trần Thế Mạnh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đông Tĩnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
3. Anh Vũ Văn Chử, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Ba Hạ, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 21/10/2019, tại quán nước của anh Nguyễn Văn Thu ở xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện N, Công an xã Nghĩa Minh phát hiện Hoàng Thị Đ đang có hành vi chửi bới, xúc phạm anh Nguyễn Văn Chiến. Công an xã Nghĩa Minh đưa Hoàng Thị Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Minh, lập biên bản vi phạm hành chính. Tạm giữ của Hoàng Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu vàng đen, biển số 29E1- 487.36, đã qua sử dụng và 01 giấy biên nhận vay tiền mặt, ký tên Nguyễn Văn Chiến. Hoàng Thị Đ khai nhận từ tháng 10/2018, Đông cho anh

Nguyễn Văn Chiến và nhiều người khác ở xã Hoàng Nam và Nghĩa Châu vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị Đông: thu giữ tại bếp nhà Đông: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 150I, sơn màu đen, biển số 18L1- 430.71 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Mạnh ở Hoàng Nam, N; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, sơn màu xanh trắng, biển số 18L1- 391.67 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Quốc Khánh ở Hoàng Nam, N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1- 211.77 (xe của bà Đinh Thị Hiền ở Hoàng Nam, N) và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, sơn màu đen, biển số 18L1-375.41 (xe của chị Đỗ Thị Giang ở Nghĩa Châu, N, Nam Định). Thu giữ tại mặt bàn phòng khách nhà Đông 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung S7, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 150, vỏ màu đen. Ngoài ra, còn thu giữ tại mặt bàn nhà Đông số tiền 5.670.000 đồng và thu giữ trong két sắt của Đông 10 giấy vay tiền gồm: 01 Hợp đồng vay tiền ghi ngày 14/11/2018, bên vay là Trần Văn Dương, sinh năm 1985, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam, N, Nam Định; 01 giấy vay nợ ghi ngày 26/6/2019, bên vay là Phạm Ngọc Kiu, ở Ba Hạ, Hoàng Nam, N, Nam Định; 01 Hợp đồng vay tiền ghi ngày 10/01/2019, bên vay là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1987, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam, N, Nam Định; 01 Hợp đồng vay tiền ghi ngày 06/01/2019, bên vay là Trần Văn Tự, sinh năm 1992, ở đội 3, Đông Tĩnh, Hoàng Nam, N, Nam Định; 01 giấy biên nhận vay tiền mặt ghi ngày 16/6/2019, người vay là Dương Văn Kinh, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam; 01 Hợp đồng vay tiền ghi ngày 06/9, bên vay là Dương Văn Kinh, sinh năm 1993, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam; 01 hợp đồng vay tiền ghi ngày 02/10/2018 âm lịch, bên vay là Trần Văn Việt, sinh năm 1989 và Lê Thị Quyên ở đội 8, Sa Hạ, Hoàng Nam; 01 Hợp đồng vay tiền ghi ngày 16/10/2018, bên vay là Ninh Văn Toai, sinh năm 1990, ở xóm 17, Nghĩa Châu, N, Nam Định; 01 giấy biên nhận vay tiền mặt ghi ngày 03/5/2019, người vay Dương Công Doanh, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam và 01 giấy biên nhận vay tiền mặt ghi ngày 06/5/2019 âm lịch, người vay là Đỗ Thị Giang ở Đào Hạ, Nghĩa Châu, N.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Hoàng Thị Đã khai nhận từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2019, Đông đã cho 13 người vay tiền, với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân, mục đích để thu lợi bất chính. Trong 13 trường hợp vay, có 11 trường hợp có ghi giấy biên nhận vay tiền và 02 trường hợp không ghi giấy biên nhận, không trả gốc và lãi. Quá trình điều tra xác minh đã lấy lời khai của 11 người vay tiền cùng với những người làm chứng; 02 trường hợp vay không lấy được lời khai do

không có mặt tại địa phương, xác định: Đông cho 11 người vay với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Hoàng Thị Đv và những người vay đều thừa nhận những giấy vay nợ thu giữ của Đông đều của những người vay đến vay tiền tại nhà Đông, mức lãi suất 3.000 đồng/ 1 triệu/1 ngày được Đông và những người vay thỏa thuận bằng miệng.

Số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định BLDS là: $20\%/năm$ của khoản tiền vay = số tiền vay: $365 \times 20\% \times$ số ngày vay (tính theo ngày vay) hoặc = số tiền vay: $12 \times 20\% \times$ số tháng vay (tính theo tháng vay).

Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp = Số tiền lãi đã thu - lãi suất hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Các trường hợp vay cụ thể như sau:

- Trường hợp 1:

+ Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 14/10/2018, anh Dương Văn Kinh đến nhà Hoàng Thị Đv vay Đông 10.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn, buôn bán; có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 900.000 đồng, chỉ đưa cho anh Kinh 9.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Kinh đã trả cho Đông là 10.800.000 đồng, trong 12 tháng vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 8.800.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 18/7/2019, anh Dương Văn Kinh đến nhà Hoàng Thị Đv vay Đông 10.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn, buôn bán; có ghi giấy biên nhận vay tiền mặt. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng, chỉ đưa cho anh Kinh 9.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Kinh đã trả cho Đông là 1.800.000 đồng, trong 2 tháng vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 1.466.667 đồng.

Anh Kinh đã trả đủ 20.000.000 đồng tiền gốc cho Đông. Tổng số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho anh Kinh vay là 10.266.667 đồng.

- Trường hợp 2: Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2018, vợ chồng anh Trần Văn Việt, sinh năm 1989 và chị Lê Thị Quyên cùng với anh Trần Văn Hưng đến nhà Đông. Vợ chồng anh Việt vay Đông 50.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu gia đình; có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 4.500.000 đồng, chỉ đưa cho vợ chồng anh Việt 45.500.000 đồng. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 3.666.667 đồng

Đến ngày 08/12/2018, vợ chồng anh Việt trả Đông 20.000.000 đồng tiền gốc và trả lãi trước 2.700.000 đồng tiền lãi của 1 tháng vay (của 30.000.000 đồng tiền gốc). Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 2.200.000 đồng

Vợ chồng anh Việt còn nợ Đông 30.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho vợ chồng anh Việt vay là 5.866.667 đồng.

- **Trường hợp 3:** Khoảng 20 giờ ngày 22/11/2018, anh Ninh Văn Toai và anh Trần Văn Dương đến nhà Đông. Anh Ninh Văn Toai vay của Đông 10.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân; có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 900.000 đồng, chỉ đưa cho anh Toai 9.100.000 đồng. Anh Toai còn nợ Đông 5.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 733.333 đồng.

- **Trường hợp 4:** Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2018, anh Trần Văn Dương đến nhà Đông vay 20.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân; có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 1.800.000 đồng, chỉ đưa cho anh Dương 18.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Dương đã trả cho Đông là 10.800.000 đồng, trong 6 tháng vay. Anh Dương còn nợ Đông 20.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 8.800.000 đồng.

- **Trường hợp 5:** Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, anh Trần Văn Tụ đến nhà Đông vay 15.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân; có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 1.350.000 đồng, chỉ đưa cho anh Tụ 13.650.000 đồng. Anh Tụ đã trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc cho Đông. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 1.100.000 đồng.

- **Trường hợp 6:** Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2019, chị Nguyễn Thị Duyên đi cùng anh Trần Thế Mạnh đến nhà Đông. Chị Duyên vay Đông 80.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu gia đình, có ghi Hợp đồng vay tiền. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 7.200.000 đồng, chỉ đưa cho chị Duyên 72.800.000 đồng. Ngày 22/02/2019, chị Duyên trả Đông 40.000.000 đồng tiền gốc và 1.920.000 đồng tiền lãi của 08 ngày vay (Đông trừ luôn vào số tiền 7.200.000 đồng cắt lãi tháng đầu trước đó, còn thừa 5.280.000 đồng, chị Duyên và Đông thống nhất Đông giữ lại để trả lãi tháng sau). Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 1.569.315 đồng. Ngày 21/5/2019, chị Duyên trả Đông 10.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi của 3 tháng vay (Do Đông giữ lại 5.280.000 đồng nên chị Duyên chỉ đưa cho Đông 5.520.000 đồng). Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 8.800.000 đồng. Ngày 24/8/2019, chị Duyên trả Đông 10.000.000 đồng tiền gốc và 8.730.000 đồng tiền lãi của 97 ngày vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 7.135.479 đồng. Ngày 09/10/2019, chị Duyên trả Đông 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.820.000 đồng tiền lãi của 47 ngày vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 2.304.932 đồng. Sau đó chị Duyên đã trả 10.000.000 đồng tiền vay còn lại cho Đông. Tổng số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho chị Duyên vay là 19.809.726 đồng.

- **Trường hợp 7:** Khoảng 19 giờ ngày 22/5/2019, anh Nguyễn Văn Chiến đi cùng với anh Lượng (là bạn Chiến) đến nhà Đông. Anh Chiến vay Đông 30.000.000 đồng, mục đích vay để chi tiêu cá nhân. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 2.700.000

đồng, đưa cho anh Chiến 27.300.000 đồng, có ghi giấy biên nhận vay tiền mặt. Tổng số tiền lãi anh Chiến đã trả cho Đông là 10.800.000 đồng, trong 4 tháng vay. Hiện tại, anh Chiến còn nợ Đông 30.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 8.800.000 đồng.

- **Trường hợp 8:** Khoảng 14 giờ ngày 05/6/2019, anh Dương Công Doanh đến nhà Đông vay 10.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân; có ghi giấy biên nhận vay tiền mặt. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 900.000 đồng, đưa cho anh Doanh 9.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Doanh đã trả cho Đông là 3.600.000 đồng, trong 4 tháng vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 2.933.333 đồng. Ngày 06/10/2019, anh Doanh trả Đông 5.000.000 đồng tiền gốc và trả lãi trước 450.000 đồng tiền lãi 1 tháng vay (của 5.000.000 đồng tiền gốc). Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 366.667 đồng

Anh Doanh còn nợ Đông 5.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho anh Doanh vay là 3.300.000 đồng

- **Trường hợp 9:** Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, chị Đỗ Thị Giang và chị Vũ Thị Thu Huệ đến nhà Đông. Chị Giang vay của Đông 10.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu gia đình; có ghi giấy biên nhận vay tiền mặt. Chị Giang để lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển số 18L1-375.41, sơn màu đen, đã qua sử dụng để thế chấp cho Đông. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 900.000 đồng, đưa cho chị Giang 9.100.000 đồng. Chị Giang còn nợ Đông 10.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 733.333 đồng.

- **Trường hợp 10:** Khoảng 16 giờ ngày 28/7/2019, vợ chồng ông Phạm Ngọc Kiu và bà Nguyễn Thị Vân đến nhà Đông vay 30.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, có ghi giấy vay nợ. Đến ngày 08/8/2019, vợ chồng ông Kiu bà Vân trả Đông 30.000.000 đồng tiền gốc và 1.080.000 đồng tiền lãi của 12 ngày vay. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 882.740 đồng.

- **Trường hợp 11:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, anh Phạm Ngọc Mạnh và anh Vũ Văn Chử đến nhà Đông. Anh Mạnh vay của Đông 60.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân; có ghi giấy vay tiền và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 150I, biển số 18L1-430.71, sơn màu đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Mạnh để thế chấp cho Đông. Đông cắt lại lãi suất vay 1 tháng là 5.400.000 đồng, đưa cho anh Mạnh 54.600.000 đồng. Anh Mạnh còn nợ Đông 60.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Đông chiếm hưởng bất hợp pháp là 4.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc Hoàng Thị Đcho 11 người vay là 335.000.000 đồng, người vay đã trả Đông 175.000.000 đồng tiền gốc và 79.350.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền Hoàng Thị Đchiếm hưởng bất hợp pháp trong vụ án này là 64.692.466 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với trường hợp anh Phạm Quốc Khánh, sinh năm 1981, ở thôn Ba Hạ, Hoàng Nam, N đến nhà Hoàng Thị Đvay 30.000.000 đồng và anh Dương Công Viện, sinh năm 1993, ở Đông Tĩnh, Hoàng Nam, N đến nhà Hoàng Thị Đvay 10.000.000 đồng. Cả anh Khánh và anh Viện đều không ghi giấy vay nợ và đến nay vẫn chưa trả gốc và lãi cho Đông. Hiện tại anh Khánh và anh Viện không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thị Đtừ 1 năm đến 1 năm ba tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điều 47 bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án. đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên số tiền thực tế bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, cho những người liên quan vay là 307.550.000đ. đối với số tiền gốc, lãi bị cáo cho chị Giang, anh Mạnh vay, chị Giang, anh Mạnh chưa trả cho bị cáo nên bị cáo chưa chiếm hưởng được số tiền lãi của chị Giang, anh Mạnh. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2019, bị cáo đã cho 11 trường hợp vay tiền, lãi suất 3.000/1 triệu/1 ngày, tương đương với 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự 2015. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 59.556.000 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi cao, làm ảnh hưởng đến công tác phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự có phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn khó khăn, do vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay là 307.550.000 đồng là tiền để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả số tiền gốc là 142.900.000 đồng cho bị cáo nên cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại để sung công quỹ nhà nước, cụ thể: vợ chồng anh Trần Văn Việt, chị Lê Thị Quyên 25.500.000 đồng; anh Ninh Văn Toai 4.100.000 đồng; anh Trần Văn Dương 18.200.000 đồng; anh Nguyễn Văn Chiến 27.300.000 đồng; anh Dương Công Doanh 4.100.000 đồng; chị Đỗ Thị Giang 9.100.000 đồng và anh Phạm Ngọc Mạnh 54.600.000 đồng. Số tiền 175.000.000 đồng những người vay đã trả cho bị cáo, trong đó số tiền gốc là 164.650.000 đồng. Số còn lại là 10.350.000đ là số tiền lãi (số tiền này đã được tính vào tiền lãi bị cáo thu của những người vay). Do vậy cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 159.980.000 đồng.

[7] Đối với số tiền 13.631.000 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, xác định đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu của Hoàng Thị Để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền 59.556.000 đồng là tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp từ hành vi phạm tội nên phải trả lại cho những người vay, cụ thể: trả anh Dương Văn Kinh 10.266.000 đồng; vợ chồng anh Trần Văn Việt, Lê Thị Quyên 5.866.000 đồng; anh Ninh Văn Toai 733.000 đồng; anh Trần Văn Dương 8.800.000 đồng; anh Trần Văn Tự 1.100.000 đồng; chị Nguyễn Thị Duyên 19.809.000 đồng; anh Nguyễn Văn Chiến 8.800.000 đồng; anh Dương Công Doanh 3.300.000 đồng; vợ chồng ông Phạm Ngọc Kiu, bà Nguyễn Thị Vân 882.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 150I, sơn màu đen, biển số 18L1-430.71 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Mạnh, ở xã Hoàng Nam, huyện N và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, sơn màu đen, biển số 18L1- 375.41 (xe của chị Đỗ Thị Giang ở Nghĩa Châu, N, Nam Định) là tài sản mà những người vay cầm cố cho bị cáo, cần trả lại cho anh Phạm Ngọc Mạnh và chị Đỗ Thị Giang.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu vàng đen, biển số 29E1-487.36; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung S7, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 150, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị Đông, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Hoàng Thị Đà chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 giấy vay tiền của anh Phạm Ngọc Mạnh viết vay nợ bà Đông, bà Đông không nhớ để ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được.

[10] Đối với trường hợp anh Phạm Quốc Khánh và anh Dương Công Viện vay Hoàng Thị Đông; hiện tại anh Phạm Quốc Khánh và Dương Công Viện không có mặt tại địa phương; chưa xác định được địa chỉ. Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, sơn màu xanh trắng, biển số 18L1-391.67 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Quốc Khánh ở Hoàng Nam, N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1-211.77 (xe của bà Đinh Thị Hiền ở Hoàng Nam, N) là xe anh Khánh và anh Viện thế chấp để vay tiền của Đông, thu giữ tại nhà Hoàng Thị Đông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 123, 131 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 01(một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Đ cho Ủy ban nhân xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị Đ.

3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc 307.550.000 đồng là số tiền gốc bị cáo Hoàng Thị Đ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và số tiền lãi số tiền 13.631.000 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm. Trong đó truy thu số tiền những người vay đã trả cho bị cáo Hoàng Thị Đ là 164.650.000 đồng, bị cáo bị thu giữ 5.670.000 đồng được đối trừ vào số tiền phải nộp. Do vậy cần buộc bị

cáo phải nộp số tiền 158.980.000 đồng. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền còn nợ bị cáo 142.900.000đ vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Vợ chồng anh Trần Văn Việt, chị Lê Thị Quyên phải nộp số tiền 25.500.000 đồng;

- Anh Ninh Văn Toai phải nộp số tiền 4.100.000 đồng;
- Anh Trần Văn Dương phải nộp số tiền 18.200.000 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Chiến phải nộp số tiền 27.300.000 đồng;
- Anh Dương Công Doanh phải nộp số tiền 4.100.000 đồng;
- Chị Đỗ Thị Giang phải nộp số tiền 9.100.000 đồng;
- Anh Phạm Ngọc Mạnh phải nộp số tiền 54.600.000 đồng.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đông phải có trách nhiệm trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 59.556.000 đồng thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trả anh Dương Văn Kinh 10.266.000 đồng;
- Trả vợ chồng anh Trần Văn Việt, Lê Thị Quyên 5.866.000 đồng;
- Trả anh Ninh Văn Toai 733.000 đồng;
- Trả anh Trần Văn Dương 8.800.000 đồng;
- Trả anh Trần Văn Tự 1.100.000 đồng;
- Trả chị Nguyễn Thị Duyên 19.809.000đồng;
- Trả anh Nguyễn Văn Chiến 8.800.000 đồng;
- Trả anh Dương Công Doanh 3.300.000 đồng;
- Trả vợ chồng ông Phạm Ngọc Kiu, bà Nguyễn Thị Vân 882.000 đồng;

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho anh Phạm Ngọc Mạnh ở xã Hoàng Nam, huyện N 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 150I, sơn màu đen, biển số 18L1-430.71 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Mạnh. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Đỗ Thị Giang ở xã Nghĩa Châu, huyện N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, sơn màu đen, biển số 18L1- 375.41. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo Hoàng Thị Đốc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Biền

